

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bắc

Ông Nguyễn Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố s, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị T; có vợ là Vi Thị G (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/12/2009 bị Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thu H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố s, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/11/2021, tại chốt kiểm soát dịch bệnh covid- 19 thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác của Công an huyện S phát hiện Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 98L7- 2200 đi hướng từ huyện L về huyện S, thấy Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên dừng xe yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên trái Đ đang mặc có 01 túi ni lon màu xanh đậm, một cạnh có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy, tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ túi ni lon bên trong đựng nhiều viên nén nghi là ma túy vào phong bì thư ký hiệu 01. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng không có nắp đậy pin phía sau, bên trong lắp thẻ sim số 0948.311.943 được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu 02; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu xanh, biển số 98L7- 2200.

Cùng ngày 17/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định đối với những viên nén đựng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “01” thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1843/KL-KTHS cùng ngày 18/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì thư có ký hiệu 01 đã được niêm phong gửi giám định: 02 viên nén màu xanh và 199 viên nén màu đỏ đựng trong 01 túi nilon màu xanh đậm một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 20,178 gam, loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 19,045 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai: Buổi trưa ngày 17/11/2021, Đ mượn xe mô tô của bà Lê Thị H để đi mua ma túy đem về sử dụng nhưng Đ không nói mục đích mượn xe cho bà H biết. Sau khi mượn được xe mô tô, Đ điều khiển xe đi đến khu vực Cầu C thuộc thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông tên là V nhưng Đ không biết rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ của người đó. Đ hỏi mua ma túy tổng hợp thì người đó đồng ý, Đ đưa cho người đó số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) thì người đó đưa cho Đ một túi nilon màu xanh đậm, một cạnh có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng nhiều viên nén màu đỏ, màu xanh, Đ biết những viên nén đó là ma túy tổng hợp. Đ cất túi nilon đựng ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến Trạm kiểm lâm (chốt

kiểm soát dịch bệnh covid- 19) thuộc thôn T, xã C, huyện S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-SĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, miễn phạt bổ sung; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ chất ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “01” để tiêu hủy; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động bên trong lắp thẻ sim số 0948.311.943, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Đ; trả lại bà Lê Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu xanh, biển số 98L7- 2200; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đi mua ma túy của người khác đem về để sử dụng dần, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo không có mục đích bán lại ma túy cho người khác. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Cầu C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo cất giấu ma túy vào trong người đem về, khi đi đến Trạm kiểm lâm (chốt kiểm soát dịch bệnh covid- 19) thuộc thôn T, xã C, huyện S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi quần trước bên trái bị cáo đang mặc 01 túi ni lon màu xanh đậm, một cạnh có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, bị cáo khai những viên nén

đó là ma túy tổng hợp; kết quả giám định xác định toàn bộ viên nén (gồm 02 viên màu xanh và 199 viên màu đỏ) đựng trong túi ni lon thu giữ của bị cáo là ma túy, có khối lượng 20,178 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo khai bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích bị cáo mua ma túy nhằm cất giấu để sử dụng dần, không có cơ sở xác định bị cáo mua ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác.

[2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các loại chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội phạm; căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và của cộng đồng. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, hình phạt giành cho bị cáo ở mức trung bình của khung hình phạt nhưng thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, đồ vật liên quan:

Khi bắt quả tang có thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 túi nilon màu xanh đậm một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh đều là ma túy, có khối lượng 20,178 gam, loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định 19,045 gam. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng không có nắp đậy pin phía sau, bên trong lắp thẻ sim số 0948.311.943; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu xanh, biển số 98L7- 2200

Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu để tiêu hủy; chiếc điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng không sử dụng vào mục đích phạm tội, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe là giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp cho bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền quản lý, chiếm hữu hợp pháp của bà Lê Thu H, bà H cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên được xem xét trả lại cho bà H.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/11/2021).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 túi nilon màu xanh đậm một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh đều là ma túy, có khối lượng 20,178 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau

giám định là 19,045 gam, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “01” có dấu của cơ quan giám định, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng không có nắp đậy pin phía sau, bên trong lắp thẻ sim số 0948.311.943; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Đ.

- Trả lại bà Lê Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu xanh, biển số 98L7- 2200.

Những vật chứng, đồ vật nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- CQCSĐT - Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- UBND TT A
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái